TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2017
V/v Ly hôn giữa
Chị Y và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Võ Thị Thanh Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Sương**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Võ Thị Lệ Trinh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng Y**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Trần Anh B**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp 1B, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng Y trình bày: Chị và anh Trần Anh B cưới nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2014 tại UBND xã L, huyện C. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng, theo chị vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay. Thời gian sống ly thân, vợ chồng có gặp nhau nhưng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 25/5/2015, hiện con đang sống với chị Y. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Bảo A và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Trần Anh B trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị Phạm Thị Hồng Y về thời gian tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn. Theo anh thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề kinh tế. Chị Y bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ năm 2017 cho đến nay. Hiện tại, anh xét thấy không có khả năng hàn gắn nên chị Y yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 25/5/2015, hiện con đang sống với chị Y. Khi ly hôn, anh đồng ý cho chị Y được tiếp tục nuôi cháu Bảo A, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Phạm Thị Hồng Y có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Anh B. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn anh Trần Anh B đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng anh B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng Y và anh Trần Anh B cưới nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Y nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay nhưng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Anh B cho rằng nguyên nhân mẫu thuẫn là do vấn đề kinh tế nên chị Y bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ năm 2017 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian chị Y và anh B sống ly thân đã lâu nhưng cả hai không hàn gắn được hạnh phúc, chị Y yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Y và anh B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Y yêu cầu được ly hôn với anh B là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Y và anh B có một con chung là cháu Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 25/5/2015, hiện cháu A đang sống với chị Y. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh B đồng ý. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường của cháu A Hội đồng xét xử quyết định cho chị Y được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Y và anh B đều xác định không có tài sản chung nên không đề cập.

[2.4] Về nợ: Chị Y và anh B đều xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[2.5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng Y và anh Trần Anh B.

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Hồng Y được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 25/5/2015. Anh Trần Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000531 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị Phạm Thị Hồng Y đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung